



DANH MỤC CHỈ TIÊU XÉT NGHIỆM ĐƯỢC CÔNG NHẬN

LIST OF ACCREDITED MEDICAL TESTS

(Kèm theo quyết định số/ Attachment with decision: **1844/QĐ - VPCNCLQG**
ngày **07** tháng 07 năm 2025 của giám đốc Văn phòng Công nhận Chất lượng quốc gia/
of BoA Director)

Tên phòng xét nghiệm: **Khoa Vi sinh**
Medical Laboratory: Microbiology Department

Cơ quan chủ quản: **Bệnh viện Trung ương Huế**
Organization: Hue Central Hospital

Lĩnh vực xét nghiệm: **Vi sinh**
Field of medical testing: Microbiology

Người phụ trách/ **Mai Văn Tuấn**
Representative: Mai Van Tuan

Số hiệu/ Code: **VILAS Med 160**

Hiệu lực/ Validation: từ ngày **07/7/2025** đến ngày **28/8/2030**

Địa chỉ/ Address: **16 Lê Lợi, phường Thuận Hóa, Thành phố Huế/ No 16 Le Loi, Thuan Hoa Ward, Hue City**

Địa điểm/Location: **Tầng 2, khu ODA, Bệnh viện Trung ương Huế, 16 Lê Lợi, phường Thuận Hóa, Thành phố Huế/ 2nd Floor, ODA Building, Hue Central Hospital, No 16 Le Loi, Thuan Hoa Ward, Hue City**

Điện thoại/ Tel: **0234.3822325 - 3231**

Email: **khoavisinhbvh@gmail.com**

Website: **www.benhvientwhue.com.vn**

TRƯỜNG
CỘNG HÒA
XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

[Handwritten signature]

DANH MỤC CHỈ TIÊU XÉT NGHIỆM ĐƯỢC CÔNG NHẬN
LIST OF ACCREDITED MEDICAL TESTS
VILAS Med 160

Lĩnh vực xét nghiệm: Vi sinh

Discipline of medical testing: Microbiology

STT No.	Loại mẫu (Chất chống đông-nếu có) <i>Type of sample (anticoagulant-if any)</i>	Tên các chỉ tiêu xét nghiệm <i>(The name of medical tests)</i>	Nguyên lý/ Kỹ thuật xét nghiệm <i>(Principle/ Technical test)</i>	Phương pháp xét nghiệm <i>(Test method)</i>
1.	Bệnh phẩm đường hô hấp (Đàm, Dịch hút khí phế quản, Phết mũi, Phết họng) <i>Respiratory tract samples (sputum, nasal- tracheal aspirates, naso-pharyngeal aspirates, nasal swabs, throat swabs)</i>	Cấy bệnh phẩm đường hô hấp <i>Culture for respiratory tract samples</i>	Cấy- Định danh bằng hệ thống tự động VITEK <i>(Culture- Identification by VITEK)</i>	VS.QTXN/PC.01 (2025) (VITEK-2)
2.	Mủ và dịch cơ thể <i>Abscesses & Body fluids</i>	Cấy mủ và các chất dịch <i>Culture for abscesses & fluids</i>	Cấy- Định danh bằng hệ thống tự động VITEK <i>(Culture- Identification by VITEK)</i>	VS.QTXN/PC.02 (2025) (VITEK-2)
3.	Nước tiểu <i>Urine</i>	Cấy nước tiểu <i>Urine culture</i>	Cấy- Định danh bằng hệ thống tự động VITEK <i>(Culture- Identification by VITEK)</i>	VS.QTXN/PC.03 (2025) (VITEK-2)
4.	Máu toàn phần <i>Whole Blood</i>	Cấy máu <i>Blood culture</i>	Cấy- Định danh bằng hệ thống tự động VITEK <i>(Culture- Identification by VITEK)</i>	VS.QTXN/PC.05 (2025) (VITEK-2)
5.	Dịch não tủy <i>Cerebrospinal fluid (CSF)</i>	Cấy dịch não tủy <i>CSF culture</i>	Cấy- Định danh bằng hệ thống tự động VITEK <i>(Culture- Identification by VITEK)</i>	VS.QTXN/PC.06 (2025) (VITEK-2)

Ghi chú/ Note:

- VS.QTXN/.....: Phương pháp do PXN xây dựng/ *Laboratory developed method*
- Trường hợp Khoa Vi sinh, Bệnh viện Trung ương Huế cung cấp dịch vụ xét nghiệm phải đăng ký hoạt động và được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật trước khi cung cấp dịch vụ này/ *It is mandatory for the Microbiology Department, Hue Central Hospital that provides the medical testing services must register their activities and be granted a certificate of registration according to the law before providing the service.*